

Số: 3537 /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 22 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2592/QĐ-ĐHV ngày 02/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành 35 Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh (có danh sách kèm theo).

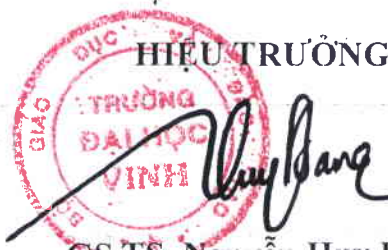
Điều 2. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2023.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký .

Trưởng các đơn vị: Phòng Đào tạo Sau đại học, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Hành chính Tổng hợp; Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ GDĐT (để b/c);
- Lưu: HCTH, ĐTSĐH. 





DANH SÁCH
các Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

(Kèm theo Quyết định số: **3537** /QĐ-ĐHV, ngày **22** tháng **12** năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	NGÀNH ĐÀO TẠO
1.	Đại số và Lý thuyết số
2.	Địa lý học
3.	Động vật học
4.	Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)
5.	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)
6.	Hoá hữu cơ
7.	Hoá phân tích
8.	Hoá vô cơ
9.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học
10.	Lịch sử thế giới
11.	Lịch sử Việt Nam
12.	Lý luận và PPDH bộ môn Giáo dục chính trị
13.	Lý luận và PPDH bộ môn Hóa học
14.	Lý luận và PPDH bộ môn Sinh học
15.	Lý luận và PPDH bộ môn Toán
16.	Lý luận và PPDH bộ môn Vật lý
17.	Lý luận và PPDH bộ môn Văn học
18.	Lý luận văn học
19.	Ngôn ngữ Việt Nam
20.	Quản lý giáo dục
21.	Quang học
22.	Sinh học thực nghiệm

23.	Thực vật học
24.	Toán giải tích
25.	Văn học Việt Nam
26.	Chính trị học
27.	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
28.	Kinh tế chính trị
29.	Quản lý kinh tế
30.	Quản trị kinh doanh
31.	Công nghệ thông tin
32.	Kỹ thuật xây dựng
33.	Khoa học cây trồng
34.	Lý luận và PPDH bộ môn Tiếng Anh
35.	Giáo dục học (Giáo dục thể chất)

Danh sách này có 35 ngành./.